

# VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ TRONG KHÁT VỌNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VƯỜN MÌNH, HÙNG CƯỜNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thị Thanh Thủy

Khoa khoa học xã hội và nhân văn, Trường Cao đẳng kỹ thuật quân sự 1

Nguyễn Quang Trung

Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng kỹ thuật quân sự 1

**Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một đất nước “độc lập, tự do, hạnh phúc” là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp phát triển của dân tộc Việt Nam trong mọi thời kỳ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, đội ngũ trí thức trẻ với tri thức, năng lượng sáng tạo và khát vọng cống hiến giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hiện thực hóa khát vọng “Việt Nam hùng cường, thịnh vượng”. Bài viết phân tích cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển quốc gia, làm rõ vai trò của trí thức trẻ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ và trách nhiệm của thế hệ trẻ trí thức đối với sự nghiệp xây dựng đất nước trong giai đoạn mới.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh; trí thức trẻ; khát vọng phát triển; công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Việt Nam hùng cường.

## THE ROLE OF YOUNG INTELLECTUALS IN THE ASPIRATION TO BUILD A PROSPEROUS AND STRONG NATION ACCORDING TO HO CHI MINH'S IDEOLOGY

**Abstract:** Ho Chi Minh's ideology on building an “independent, free, and happy” nation has always served as the guiding light for Vietnam's development throughout its historical journey. In the context of globalization, the Fourth Industrial Revolution, and rapid digital transformation, young intellectuals with their knowledge, creativity, and aspiration to contribute play an essential role in realizing the vision of a prosperous and powerful Vietnam. This article explores Ho Chi Minh's ideological foundation regarding national development aspirations, clarifies the role of young intellectuals in the process of industrialization and modernization, and proposes five comprehensive solutions to maximize the potential, intellect, and responsibility of young Vietnamese intellectuals in the nation's path toward sustainable growth and strength.

**Keywords:** Ho Chi Minh; young intellectuals; national development aspiration; industrialization and modernization; prosperous Vietnam

Nhận bài: 20/10/2025

Phản biện: 18/10/2025

Duyệt đăng: 23/10/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt hành trình cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt con người ở vị trí trung tâm của sự phát triển, coi trí tuệ và đạo đức là hai trụ cột làm nên sức mạnh dân tộc. Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Người đã mang trong mình khát vọng thiêng liêng: “Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân”. Đối với Người, khát vọng ấy không chỉ là mục tiêu tối thượng của cách mạng Việt Nam mà còn là nguồn cảm hứng, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi tư tưởng, hành động của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trí thức là nguồn lực quý báu và trí thức là vốn liếng của dân tộc. Người luôn khẳng định, không có trí thức thì công cuộc cách mạng và kiến thiết quốc gia không thể thành công. Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã chứng minh, từ thời kỳ đấu tranh giành độc lập đến công cuộc đổi mới, đội ngũ trí thức đặc biệt là thế hệ trẻ luôn là lực lượng xung kích trong mọi lĩnh vực: chính trị, khoa học, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Ngày nay, khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng “đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao”, vai trò của trí thức trẻ càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Họ không chỉ là người thừa kế di sản tinh thần của các thế hệ đi trước mà còn là chủ thể sáng tạo, kiến tạo tương lai, góp phần hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về một Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bài viết này kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước, phân tích sâu vai trò của trí thức trẻ trong bối cảnh hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ này trong sự nghiệp xây dựng đất nước hùng cường.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Tư tưởng, khát vọng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước vườn mình, hùng cường

Ngay từ khi quyết định ra đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang trong mình khát vọng vĩ đại: giành độc lập cho dân tộc, tự

do và hạnh phúc cho nhân dân. Với Người, khát vọng ấy không chỉ là mục tiêu của cuộc đời mà còn là động lực cho mọi hành động của Đảng và Chính phủ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hạnh phúc của nhân dân bắt đầu từ quyền được sống, từ đó hướng tới việc xây dựng một quốc gia hạnh phúc, nơi mọi người dân được làm chủ, được sống trong bình đẳng và không còn cảnh “người bóc lột người”, để cùng nhau kiến tạo, “một xã hội hoàn toàn mới mẻ, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”.

Hồ Chí Minh không chỉ nuôi dưỡng khát vọng ấy mà còn cụ thể hóa bằng hành động. Ngay sau khi tuyên bố thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã gửi Thông lệnh kêu gọi nhân tài tham gia phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Hưởng ứng lời hiệu triệu đó, nhiều trí thức trong và ngoài nước, trong đó có không ít nhân sĩ nổi tiếng, đã trở về nước góp sức cho chính quyền non trẻ, cùng nhau vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, chống lại “giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”.

Khát vọng xây dựng một quốc gia độc lập, giàu mạnh, thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu đã được Người thể hiện rõ qua những chính sách đối nội và đối ngoại sau Cách mạng Tháng Tám. Theo Hồ Chí Minh, muốn hiện thực hóa khát vọng đó phải bắt đầu từ việc xây dựng một chế độ chính trị dân chủ, tiến bộ, thật sự vì dân, đồng thời phát triển đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội trên nền tảng đạo đức, nhân văn.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Hồ Chí Minh đã nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền đó là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Nói cách khác, tập trung giải quyết hai vấn đề trọng yếu: phục hồi và phát triển nội lực đất nước; đối ngoại linh hoạt tránh nguy cơ ngoại xâm, kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định ba nhiệm vụ trọng yếu: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Đây cũng là định hướng chiến lược nhằm khôi phục nội lực quốc gia và tạo thế đối ngoại linh hoạt, kéo dài thời gian chuẩn bị cho kháng chiến. Trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh đến việc nâng cao dân trí, coi đó là nền tảng của sự phát triển đất nước: “Nay chúng

ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (05/9/1945), Người khơi dậy tinh thần học tập và cống hiến: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không... chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Đồng thời, Người chỉ rõ bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ then chốt của công cuộc kiến thiết quốc gia: “Kiến thiết cần có nhân tài... nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”.

Trên lĩnh vực kinh tế, ngày 31/12/1945, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 78 thành lập “Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc”, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về việc huy động trí tuệ toàn dân trong xây dựng đất nước. Người mong muốn mọi người “đem tài năng tri thức lo bồi đắp về mặt kinh tế và xã hội”, thực hiện mục tiêu “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”. Trong thư gửi giới công thương Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò của giới doanh nhân trong kiến thiết quốc gia: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng...”

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Hồ Chí Minh coi đây là nền tảng của quốc gia: “Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp”, “Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng”. Người khẳng định: “Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”, đồng thời nhấn mạnh vai trò của hợp tác xã như con đường tất yếu để nông nghiệp phát triển. Theo Người, công nghiệp và nông nghiệp phải phát triển song hành: “Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khập khễnh như người đi một chân”.

Trong chính sách đối ngoại, Hồ Chí Minh thể hiện tầm nhìn cởi mở và thực tế: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”, “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”. Chính sách này không chỉ nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế mà còn để thu hút nguồn lực bên ngoài, kết hợp với nội lực dân tộc, thúc đẩy kinh tế phát triển và nâng cao đời sống nhân dân.

Tư tưởng và khát vọng về một Việt Nam hùng cường, hạnh phúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân trong suốt quá trình đổi mới. Điều đó được khẳng định rõ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

## **2.2. Vai trò của trí thức trẻ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước vươn mình, hùng cường**

### **1) Lực lượng dẫn dắt đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Trí thức trẻ là nhóm có năng lực tiếp thu nhanh công nghệ mới, làm chủ phương pháp nghiên cứu hiện đại và có thiên hướng thử nghiệm mô hình kinh doanh dịch vụ số, từ đó tạo “động cơ tăng trưởng” mới cho nền kinh tế. Ở Việt Nam, mục tiêu chuyển đổi số được Chính phủ xác định là đòn bẩy tạo bứt phá cho phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021–2025 và các năm tiếp theo; các sáng kiến dữ liệu lớn, chính phủ số, kinh tế số... đều đòi hỏi đội ngũ kỹ sư, nhà khoa học, chuyên gia trẻ tham gia ở cả khâu thiết kế chính sách lẫn triển khai kỹ thuật. Khi các bộ, ngành đẩy nhanh dự án dữ liệu dân cư, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử... vai trò của trí thức trẻ thể hiện rõ ở “khả năng kết nối chuẩn công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin, và kiến tạo các nền tảng dùng chung, những điều kiện không thể thiếu để hình thành xã hội số, công dân số”.

### **2) Cầu nối trí thức từ phòng thí nghiệm ra thị trường và đời sống**

Một đặc trưng của trí thức trẻ là khả năng “dịch” kết quả nghiên cứu thành sản phẩm, quy trình và dịch vụ có thể thương mại hóa. Điều này giúp rút ngắn khoảng cách giữa học thuật và ứng dụng, khắc phục tình trạng “nghiên cứu nằm trên kệ”. Nghị quyết của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức nhấn mạnh việc tạo cơ chế khuyến khích sáng tạo khoa học công nghệ, đổi mới quản trị, thúc đẩy chuyển giao để gia tăng giá trị kinh tế xã hội của trí thức. Trong bối cảnh công nghiệp 4.0, chính những nhóm nghiên cứu khởi nghiệp do người trẻ dẫn dắt có vai trò then chốt trong các cụm lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, nông nghiệp số, y sinh dược, năng lượng môi trường... góp phần nâng năng suất và chất lượng tăng trưởng

### **3) Mạng lưới hội nhập toàn cầu, “kết nối Việt Nam với thế giới”**

Trí thức trẻ Việt Nam không chỉ hiện diện trong nước mà còn tạo thành mạng lưới xuyên biên giới: học tập, làm việc tại nhiều trung tâm khoa học công

nghệ, sau đó kết nối chuyên gia, nhà đầu tư, phòng thí nghiệm, quỹ học thuật về Việt Nam. Các Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu thường niên quy tụ đại biểu từ nhiều quốc gia, bàn sâu về năng lượng môi trường, sản xuất thông minh, chuyển đổi số, y tế, giáo dục... và đề xuất sáng kiến hợp tác, chuyên gia công nghệ. Từ đây, “vai trò của trí thức trẻ được nhân lên theo hiệu ứng mạng lưới: tạo kênh đối thoại chính sách, chia sẻ thực hành quốc tế, và gọi vốn cho các dự án sáng tạo ở Việt Nam”.

### **4) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bồi dưỡng thế hệ kế cận**

Trí thức trẻ đảm nhận vai trò truyền bá tri thức thông qua giảng dạy, huấn luyện tại doanh nghiệp, tư vấn chính sách và tham gia các chương trình phổ cập kỹ năng số. Trong hệ quy chiếu của nền kinh tế tri thức, giá trị gia tăng phụ thuộc trước hết vào chất lượng nhân lực; do đó việc trí thức trẻ trực tiếp tham gia đào tạo (từ giáo dục đại học đến đào tạo lại tại chỗ) có tác dụng lâu dài: nâng chuẩn kỹ năng, cải thiện năng suất lao động, và bồi dưỡng đội ngũ kế cận. Các nghiên cứu trong nước cũng nhấn mạnh: nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện quyết định để Việt Nam chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa vào tri thức công nghệ.

## **2.3. Một số giải pháp phát huy vai trò của trí thức trẻ trong khát vọng xây dựng đất nước vươn mình, hùng cường theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **Thứ nhất, tạo dựng môi trường và cơ chế thuận lợi để trí thức trẻ phát huy năng lực, sáng tạo và cống hiến**

Phát huy vai trò của trí thức trẻ trước hết phải bắt đầu từ việc kiến tạo một môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, khích lệ sáng tạo và khơi dậy khát vọng cống hiến. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng mọi tài năng, trí tuệ chỉ có thể phát triển khi con người được sống và làm việc trong một môi trường tự do, công bằng, được tôn trọng. Do đó, trong điều kiện hiện nay, cần mở rộng không gian sáng tạo cho trí thức trẻ cả trong khu vực công lẫn tư. Một môi trường học thuật cởi mở, khuyến khích phản biện, tranh luận khoa học, tôn vinh giá trị trí thức sẽ là “bệ phóng” để trí thức trẻ tự tin thể hiện năng lực và đề xuất giải pháp mới cho đất nước. Bên cạnh đó, cần giảm thiểu các rào cản hành chính trong nghiên cứu, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực tài chính, cơ sở dữ liệu, phòng thí nghiệm, quỹ nghiên cứu và dự án quốc tế.

### **Thứ hai, phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài trẻ một cách thực chất, công bằng và linh hoạt**

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phát hiện và trọng dụng nhân tài trẻ là điều kiện tiên quyết. Hồ Chí Minh từng căn dặn “Kiến thiết cần có nhân tài”, và ngày nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, câu nói ấy vẫn mang giá trị thời sự. Nhà nước cần xây dựng cơ chế đãi ngộ linh hoạt và cạnh tranh, coi trọng năng lực thực tiễn thay vì chỉ dựa vào bằng cấp hay thâm niên công tác. Trí thức trẻ, nhất là những người đang học tập và làm việc ở nước ngoài, cần được khuyến khích trở về đóng góp cho đất nước bằng các chính sách thu hút hấp dẫn: hỗ trợ tài chính khởi nghiệp, đảm bảo điều kiện nghiên cứu, tạo cơ hội thăng tiến và được tôn trọng trong môi trường chuyên nghiệp. Đồng thời, cần thiết lập hệ thống đánh giá minh bạch dựa trên kết quả công hiến và hiệu quả công việc, nhằm tạo động lực cho những người trẻ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

### ***Thứ ba, đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ chất lượng cao***

Giáo dục và đào tạo là “gốc” của mọi phát triển. Muốn có đội ngũ trí thức trẻ hùng hậu, trước hết phải có một nền giáo dục khai phóng, thực học, gắn với nhu cầu phát triển của đất nước và thế giới. Cần tiếp tục đổi mới căn bản nội dung, phương pháp và triết lý giáo dục theo hướng phát triển năng lực sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của người học. Đại học phải trở thành trung tâm sáng tạo tri thức, kết hợp đào tạo với nghiên cứu, khuyến khích sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia vào các dự án khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo. Song song, cần mở rộng các chương trình hợp tác quốc tế, liên kết viện trường doanh nghiệp, giúp trí thức trẻ được cọ xát với thực tiễn, rèn luyện kỹ năng toàn cầu. Đặc biệt, giáo dục đạo đức, bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ là yêu cầu không thể thiếu; vì chỉ khi có trí thức vững vàng, kỹ năng tốt và nhân cách lớn, trí thức trẻ mới đủ sức gánh vác sứ mệnh phát triển đất nước vươn mình, hùng cường.

### ***Thứ tư, nâng cao lý tưởng cách mạng, đạo đức, trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của trí thức trẻ***

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, người trí thức chân chính phải có “tâm trong, trí sáng, hoài bão

lớn”. Do đó, song song với việc phát triển năng lực chuyên môn, cần đặc biệt chú trọng đến giáo dục lý tưởng sống, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần yêu nước cho đội ngũ trí thức trẻ. Trong thời đại toàn cầu hóa, khi các giá trị vật chất và văn hóa ngoại lai có thể tác động mạnh mẽ, việc giữ gìn phẩm chất chính trị, lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân càng trở nên quan trọng. Cần thường xuyên bồi dưỡng nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống dân tộc, trách nhiệm công dân và tinh thần phục vụ cộng đồng. Bên cạnh đó, nên tạo điều kiện để trí thức trẻ được tham gia thực tiễn, trải nghiệm tại các vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn nơi họ có thể hiểu hơn về nhu cầu của nhân dân và khơi dậy khát vọng cống hiến.

### **III. KẾT LUẬN**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng xây dựng một quốc gia độc lập, tự do, hạnh phúc và hùng cường là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Trong tư tưởng đó, trí thức trẻ giữ vị trí đặc biệt: họ là những người lao động trí óc, là cầu nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa tri thức dân tộc và tinh hoa nhân loại. Họ chính là hiện thân của khát vọng Việt Nam khát vọng vươn mình, khát vọng chinh phục tri thức, khát vọng cống hiến. Trong thời đại toàn cầu hóa và chuyển đổi số, trí thức trẻ không chỉ là lực lượng sáng tạo tri thức, mà còn là động lực thúc đẩy xã hội tiến lên, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Để phát huy tối đa vai trò đó, cần có hệ thống chính sách toàn diện từ giáo dục, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo đến cơ chế trọng dụng nhân tài, đảm bảo mọi trí thức trẻ đều có cơ hội đóng góp và được ghi nhận xứng đáng.

Khi trí thức trẻ được đặt đúng vị trí, được trao quyền, được tin tưởng và được dẫn dắt bởi tư tưởng Hồ Chí Minh, họ sẽ trở thành nguồn năng lượng tinh thần to lớn đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, hạnh phúc và hùng cường. Chính họ là những người đang tiếp nối khát vọng của Bác Hồ khát vọng “làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” để Việt Nam thật sự vươn mình mạnh mẽ trong thế kỷ XXI.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.XII.  
 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 4, tr.40, 35, 114, 175, 53, 134, 26, 523.  
 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 11, tr.361.  
 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.104, 115.  
 truy cập từ: [https://baochinhphu.vn/nam-2024-day-manh-chuyen-doi-so-quoc-gia-tao-but-pha-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-102240419165837642.htm?utm\\_source](https://baochinhphu.vn/nam-2024-day-manh-chuyen-doi-so-quoc-gia-tao-but-pha-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-102240419165837642.htm?utm_source)  
 truy cập từ: [https://tuoitre.vn/dien-dan-tri-thuc-tre-viet-nam-toan-cau-san-sang-tinh-than-dan-than-cung-dat-nuoc-20250720233708972.htm?utm\\_source](https://tuoitre.vn/dien-dan-tri-thuc-tre-viet-nam-toan-cau-san-sang-tinh-than-dan-than-cung-dat-nuoc-20250720233708972.htm?utm_source)